

Bản án số: 48 /2023/HS-ST

Ngày 22 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC G**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Bảo

Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thục
2. Ông Ngô Văn Bê
3. Ông Nguyễn Văn Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc G.

Đại Diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc G tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cường - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc G, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2023/HSST, ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa ra xét xử số 43/2023 QĐXX-HS ngày 30/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn G**, sinh năm 1973;

Nơi thường trú: thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

Nơi ở: thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: Lớp 6/10;

Bố: Nguyễn Văn V (đã chết);

Mẹ: Vũ Thị V (đã chết);

Vợ thứ nhất: Hà Thị N, đã ly hôn;

Vợ thứ hai: Nguyễn Thu H, sinh năm 1976, đã ly hôn;

Con có 3 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2013;

Anh chị em ruột: có 5 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 5;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại Bản án số 177/HSST ngày 24/10/1997 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc G xử phạt Nguyễn Văn G 17 năm tù về tội “Giết người”, buộc G bồi thường cho đại D hợp pháp cho người bị hại số tiền 10 triệu đồng, buộc chịu 50.000 đồng án phí hình sự và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, G kháng cáo. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 499 ngày 24/3/1998 của Toà phúc thẩm tại Hà Nội Toà án nhân dân tối cao xử phạt Nguyễn Văn G 20 năm tù về tội “Giết người” và án phí 50.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Ngày 02/4/2007, G chấp hành 600.000 đồng tiền án phí, ngày 24/10/2007 G chấp hành xong hình phạt tù. Năm 2009 G đã bồi thường 10 triệu đồng cho đại D hợp pháp cho người bị hại.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2022; Hiện bị cáo đang tạm giam “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định:

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn G: Ông Dương Ngọc Thực - Văn phòng luật sư Dương Ngọc Thực - Đoàn Luật sư tỉnh Bắc G “có mặt”;

Bị hại:

Anh Vũ Văn D, sinh năm 1976 “có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án”.

Địa chỉ: thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

1. Chị Hà Thị N, sinh năm 1978 “có mặt”.

Địa chỉ: thôn B Cỏ, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1991 “có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án”.

Địa chỉ: thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

Người làm chứng:

1. Anh Hà Văn B, sinh năm 1993 “có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án”.

Địa chỉ: thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

2. Anh Bàn Văn T, sinh năm 1993 “có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án”.

Địa chỉ: TDP T, thị trấn T, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Hà Trung T, sinh năm 1976 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

4. Bà Mai Thị M, sinh năm 1961 “có mặt”.

Địa chỉ: thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

5. Anh Trần Việt C, sinh năm 1972 “vắng mặt”.

Địa chỉ: TDP T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc G.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Năm 1995, Nguyễn Văn G kết hôn với chị Hà Thị N. Năm 1998, G bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 20 năm tù về tội "Giết người". Năm 2000, G và chị N ly hôn, đến năm 2007 G chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Năm 2009, G kết hôn với chị Nguyễn Thu Hằng, sinh năm 1976 ở cùng thôn với G. Đến năm 2012, chị Hằng đi xuất khẩu lao động. Năm 2019, G ly hôn với chị Hằng và quay lại sống chung với chị N tại thôn Bãi Cả, xã Bình Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc G.

Khoảng tháng 11/2022, chị N về ở nhà mẹ đẻ là bà Mai Thị M, sinh năm 1961 ở thôn Bãi Cả, xã Bình Sơn, huyện Lục Nam để ở. Trong thời gian này G nghi ngờ chị N có quan hệ tình cảm với anh Vũ Văn D nên G ghen tuông.

Buổi chiều ngày 18/11/2022, sau khi uống rượu ở nhà Văn hóa thôn Bãi Cả, xã Bình Sơn, G đi đến nhà bà M thì gặp anh D và chị N đang nấu cơm trong bếp nên G nổi máu ghen. G ngồi nói chuyện với anh D một lúc, trong lúc nói chuyện G cho rằng anh D nói chuyện kiêu khiêu khích nên G đi về nhà lấy 01 khẩu súng (dạng súng săn) mà G đã mua trước đó dùng để bắn chim và 02 viên đạn, G lắp 01 viên đạn vào súng, viên còn lại đút ở túi quần bên phải. G cầm súng và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 98K1-9732 quay lại nhà bà M.

Tại nhà bà M, G để xe mô tô ở ngoài cổng cầm súng đi vào trong sân đến trước cửa bếp, lúc này anh D cũng đi từ trong nhà bếp ra ngoài cửa bếp. G đứng đối D với anh D cách khoảng 4m chĩa nòng súng hướng về phía anh D rồi bóp cò, súng nổ làm anh D bị thương ở ngực trái. G lắp viên đạn thứ hai thì bị bà M và chị N lao đến giằng co được khẩu súng và viên đạn trên tay G. Anh D sau khi bị bắn trọng thương, chạy ra xe ô tô của mình điều khiển đi đến nhà anh Hà Trung Tuấn, sinh năm 1976 ở thôn Mới, xã Trường Sơn, huyện Lục Nam nhờ anh Tuấn đưa đến Trung tâm y tế huyện Lục Nam cấp cứu, do vết thương nặng nên anh D được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc G cấp cứu và điều trị.

G sau khi bị chị N và bà M giằng được súng, G đã điều khiển xe mô tô bỏ trốn đến phòng trọ của anh Trần Việt C, sinh năm 1972 ở tổ dân phố Trần Hưng Đạo, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc G. G nói với anh C vợ chồng G cãi nhau và bảo anh C cho mình ở nhờ vài hôm. Anh C đồng ý, bảo G cứ ở đó, sau đó anh C đi làm để G ở nhà một mình.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, Hà Văn B, sinh năm 1993, Nguyễn Tiến H, sinh năm 1991, Nguyễn Văn Thủy, sinh năm 1989, và Bàn Văn T, sinh năm 1993 nghe người dân

nói chuyện biết G bắn người nhưng không biết có chết không. B, Hoà gọi điện cho G thì G cho biết đang ở thị trấn Chũ, qua điện thoại G hỏi xin tiền Hoà, G không nói với Hoà mục đích xin tiền để bỏ trốn. Sau đó B, Hoà, Thuỷ, T đi xe ô tô nhãn hiệu Kia-Cerato BKS 14A-299.92 của Hoà lên nhà anh C để gặp G đang đứng ở rìa đường gần phòng trọ của anh C. Trên đường đi về phòng của anh C thì H dứt vào túi áo G số tiền 5 triệu đồng. Tại phòng trọ của anh C thì G nói cho B, H, T biết G dùng súng bắn anh D bên nhà mẹ vợ nhưng không biết anh D có chết hay không. B, H, T có khuyên G đầu thú, thì G nói ngày mai sẽ ra đầu thú. Lúc sau Thuỷ đi vào phòng cũng khuyên G đầu thú, thì G cũng nói ngày mai sẽ ra đầu thú. Khi B, Hoà, Thuỷ, T ra về thì G nhờ B đi xe máy của G về nhà G để đưa xe cho con của G; B đi xe về đến nhà G không có ai ở nhà nên B đi xe mô tô của G về nhà B. H, T, Thuỷ đi xe ô tô của H về ngồi uống nước tại ngã tư Đồng Đình rồi sau đó về nhà ngủ. Đến sáng ngày 19/11/2022, T biết tin Cơ quan điều tra truy tìm G về hành vi “Giết người” nên T đã thông báo cho B, H, Thuỷ biết. Buổi sáng cùng ngày T, B, H, Thuỷ đến cơ quan Công an trình báo.

Sau khi T, B, Hoà, Thuỷ đi khỏi phòng trọ của anh C, thì G thuê xe taxi đến thành phố Chí Linh – Hải Dương thuê nhà nghỉ ngủ. Đến sáng ngày 19/11/2022 G được anh Võ Hoài Nam, sinh năm 1974, ở phường Mạo Khê, thị trấn Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đón đưa về nhà anh Võ Tiến Thủy, sinh năm 1972, ở tổ 6, khu Vĩnh Sinh, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh ăn cơm, G nói với anh Nam, anh Thủy là cãi nhau với vợ nên đi chơi, G ăn cơm uống rượu xong ngủ ở nhà anh Thủy đến 18 giờ cùng ngày bị Công an tỉnh Bắc G bắt giữ. Khi bắt giữ G thu giữ của G: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp sim số 0338.946.095, 01 đăng ký xe mô tô BKS 98K1-7932 mang tên Nguyễn Trường Sơn; 01 sim điện thoại số 0857.195.888 và số tiền 6.540.000 đồng.

Ngày 18/11/2022, chị N giao nộp 01 khẩu súng dài 123 cm, báng súng bằng gỗ dài 38 cm, nòng súng bằng kim loại dài 85 cm, dạng trụ tròn đường kính đầu nòng súng 2 cm; 01 ống kim loại hình trụ tròn (viên đạn) bằng kim loại màu vàng dài 6,8 cm, đường kính 1,7 cm, một đầu in các ký tự “16 - 82). (BL 54). Anh Vũ Văn D giao nộp: 01 áo cộc tay sẫm màu có nét hoa văn, tại vị trí cổ áo, ngực áo có máu và có nhiều lỗ thủng và 01 quần bò dài màu xanh.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của G (nhà của chị N và G sống chung) thu giữ: 05 ống kim loại hình trụ tròn (vỏ đạn), 01 đầu thu Camera nhãn hiệu @jhua.

Ngày 19/11/2022, chị N giao nộp: 03 ống kim loại hình trụ tròn (viên đạn) chị N khai tìm thấy tại rãnh nước nhà chị N. B giao nộp 01 xe mô tô BKS Honda Dream BKS 98K1-9732, số khung: 255622, số máy: 1555722. Hoà giao nộp 01 xe ô tô BKS 14A-299.92 cùng giấy tờ xe ô tô.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường là nhà anh Hà Văn Ngọc, sinh năm 1982 (em trai chị N ở cùng bà M) ở thôn Bãi Cả xã Bình Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc G gồm: Nhà Chính xây kiên cố cấp bốn phía Tây Nam. Phía Tây Bắc nhà chính có nhà ngang và khu vực sân lát gạch đỏ kích thước (12x6,8) m, cổng chính ra vào hướng hướng Tây Nam. Nhà bếp cửa chính ra vào hướng Đông Nam kích thước (1,2x2,18) m, phía trước khu vực nhà bếp - nhà ngang là hiên kích thước (2x8,4)m.

Tại mặt sân gạch, mặt hiên nhà bếp phát hiện có các mảnh giấy màu trắng bị cháy xém rải rác trên D (3,9x2,1) m. Trên khu vực mép cửa ra vào nhà bếp phát hiện 9 hạt kim loại có đường kính từ 0,3-0,5 cm, ký hiệu số 1.

Trên mặt sân cách mép tường phía Tây Nam nhà chính 5m, cách mép tường phía Đông Nam nhà bếp 2,2 m phát hiện 1 ống kim loại hình trụ tròn (dạng vỏ đạn) dài 6,8 cm, đường kính 1,7 cm, trên đáy có ký tự “16 - 82”, ký hiệu số 2.

Tại vị trí ký hiệu số 2 phát hiện vùng dấu vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt kích thước (13x6) cm.

Trên mặt hiên phía trước nhà bếp, tại khu vực cửa ra vào nhà bếp, cách mép tường phía Đông Bắc nhà bếp 1,1m, cách mép tường phía Tây Bắc nhà bếp 3,8m phát hiện vùng dấu vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt kích thước (16x10) cm, ký hiệu số 3.

Trong nhà bếp kích thước (3,7x5,4) m, trên mặt sàn phòng nhà bếp cách tường phía Đông Bắc nhà Bếp 0,9m, cách mép tường phía Đông Nam nhà bếp 0,46 m phát hiện 01 hạt kim loại màu nâu xám, đường kính 0,3 cm, trên hạt kim loại có bám dính chất màu nâu đỏ, ký hiệu số 4.

Trên mặt sân cách mép tường phía Tây Nam nhà chính 2,3 m, cách mép tường phía Đông Nam nhà bếp 4,2 m phát hiện 4 hạt kim loại màu nâu xám trên D (20x8) cm, mỗi hạt có đường kính 0,3 cm, ký hiệu số 5.

Trên thanh xà kim loại mái tôn góc phía Nam sân cách mép tường phía Tây Nam nhà chính 7,5 m, cách mép tường phía Đông Nam nhà bếp 14 m, cách mặt sân 3,7m có đặt camera giám sát phía Bắc và 01 Camera giám sát hướng Phía Nam, ký hiệu số 6.

Quá trình khám nghiệm thu giữ vật chứng niêm phong gồm: 02 camera giám sát; 9 hạt kim loại tại vị trí số 1; 01 hạt kim loại tại vị trí số 4; thu mẫu dấu vết màu nâu đỏ tại vị trí số 2, 3; 01 ống kim loại (vỏ đạn) tại vị trí số 2; 04 hạt kim loại tại vị trí số 5; mẫu giấy tại vị trí số 1. (BL 30-53).

Kết quả giám định súng, đạn:

* Bản kết luận giám định số 2229/KL-KTHS ngày 03/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc G kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định là súng săn, bắn đạn ghém cỡ 16, không thuộc vũ khí quân dụng. Khi sử dụng bắn đạn vào cơ thể người gây chết hoặc bị thương.

- 01 vật kim loại, hình trụ tròn, màu vàng, phần đáy có số “16” và “82”, bên trong chứa vật chất (viên đạn tháo ra từ súng) do chị N giao nộp; 03 vật kim loại hình trụ tròn, màu vàng, phần đáy có số “16”, bên trong chứa vật chất, do chị Hà Thị N giao nộp, là đạn ghém cỡ 16, dùng bán cho súng săn cỡ 16, không thuộc vũ khí quân dụng.

- 06 vật kim loại, hình trụ tròn, màu vàng, bên trong rỗng gửi giám định là vỏ đạn ghém cỡ 16, loại đạn này dùng bắn cho súng săn cỡ 16, không thuộc vũ khí quân dụng.

- Các hạt kim loại và mảnh giấy màu trắng gửi giám định là thành phần thường được nhồi trong đạn ghém, súng kíp, dùng bắn cho súng săn, súng kíp.

- Các hạt kim loại gửi giám định khi được nhồi trong đạn ghém, súng kíp, sử dụng bắn vào chiếc áo gửi giám định có tạo nên được các dấu vết thủng vải, bờ mép cháy xém tại vùng ngực áo của chiếc áo gửi giám định.

Thương tích anh Vũ Văn D:

* Bệnh án mã YT: 53337 ngày 23/11/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc G xác định: Anh Vũ Văn D vào viện lúc 20 giờ 01 phút ngày 1/11/2022, ra viện ngày 23/11/2022, tình trạng thương tích: Đau ngực trái nhiều, đau tại vết thương; Khó thở nhẹ; Nhiều vết thương nhỏ trên thành ngực trái tập trung vị trí dưới 1/3 trong xương đòn trái còn rỉ máu, có dị vật kim loại dưới vết thương; Phổi trái thông khí giảm; Tim đều T1, T2 rõ; Bụng mềm, PU (-); Không liệt thần kinh khu trú;

Kết quả chụp XQ: Hình ảnh đưng dập nhu mô thùy trên phổi trái. Tràn dịch - khí khoang màng phổi trái. Gãy xương sườn 2 bên trái. Một số nốt cản quang dạng kim khí trong tổ chức phần mềm thành ngực trước - sau bên trái và xương sườn 5-6-7 bên trái. (BL 134-155).

* Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1209/22/TgT ngày 14/12/2023 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc G, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích 17 vết sẹo ngực trái + Vết sẹo dẫn lưu sườn trái + Phiếu chụp cắt lớp vi tính: Gãy xương sườn 2 bên trái + Xquang tim phổi: Hình ảnh các di vật kim khí thành ngực trước bên trái. Hai trường phổi hiện sáng, không thấy tràn dịch hay tràn khí màng phổi hai bên: 28%.

Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích do hoá khí gây nên.

* Bản kết luận giám định số 2279/KL-KTHS ngày 14/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc G, kết luận:

Trên áo cộc tay, mẫu vật chất màu nâu đỏ tại vị trí số 2, 3 có máu người, thuộc nhóm máu O.

Trên quần bò dài màu xanh, trên 01 hạt kim loại màu nâu xám, đường kính 0,3 cm có máu người, không xác định được nhóm máu do mẫu quá ít, chất lượng kém.

Mẫu máu của Vũ Văn D gửi giám định thuộc nhóm máu O.

Nguồn gốc khẩu súng G sử dụng bắn anh D: G khai mua từ tháng 3/2022 của 01 người không biết cụ thể tên, địa chỉ cụ thể ở huyện Sơn Động với giá 7 triệu đồng, mục đích mua để bắn chim. Do không xác định được người đã bán súng cho G nên không có căn cứ để xem xét xử lý người này.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Văn D yêu cầu G bồi thường số tiền 35 triệu đồng tiền thuốc điều trị và bồi thường các khoản chi phí khác theo quy định của pháp luật. Chị N đã bồi thường cho anh D số tiền 30 triệu đồng.

Tại Bản cáo trạng số 27KSĐT ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc G đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và thuộc trường hợp giết người chưa đạt.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo trình bày: Bị cáo và chị N đã ly hôn nhưng đã về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012. Sau khi bị bắt giam bị cáo có nhắn về cho chị N bồi thường cho anh D và số tiền đã bồi thường là 30.000.000 đồng. Về 01 (một) điện thoại di động NOKIA vỏ màu đen, có số Imei: 358253/04/797693/4, lắp SIM 0338.946.095; 01 (một) SIM điện thoại có số 0857.195.888 là tài sản bị cáo không liên quan đến tội phạm bị nhưng là tài sản không đáng giá nên bị cáo không nhận lại.

Bị hại anh Vũ Văn D trình bày: Anh xác nhận lời khai tại phiên tòa của bị cáo G là đúng, anh đã nhận được chị N bồi thường 30.000.000 đồng và nay không yêu cầu bồi thường thêm. Về hình phạt đối với bị cáo G anh đề nghị xử nghiêm theo luật.

Người có quyền lợi liên quan chị Hà Thị N trình bày: Chị xác nhận lời khai của bị cáo G tại phiên tòa là đúng. Số tiền 30.000.000 chị bồi thường cho anh D là số tiền chung của chị và bị cáo G tích lũy được trong thời gian chung sống cùng nhau nên chị không yêu cầu về số tiền này đối với bị cáo G.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Về hành vi và tội danh của bị cáo Luật sư nhất trí theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát tỉnh Bắc G. Bị cáo và chị N đã ly hôn nhưng thực tế vẫn chung sống với nhau, sau khi uống rượu, công với tin đồn là chị N và anh D có quan hệ tình cảm nên xảy ra ghen và đã không làm chủ được bản thân dẫn đến hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội có 3 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực bồi thường bản thân có thời gian làm trưởng thôn và có bố đẻ được Nhà

nước tặng huân chương; hậu quả của hành vi thì bị hại chỉ tổn hại 28% sức khỏe nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khung hình phạt theo khoản 2 Điều 123 BLHS và phạt bị cáo 12 năm tù là phù hợp.

Đại D Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc G luận tội, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và trách nhiệm dân sự đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 15 đến 16 năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Ngoài ra Đại D Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, đề nghị về án phí theo luật định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại, xin lỗi người thân trong gia đình và xin Hội đồng xét xử được hưởng mức án thấp nhất để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập: Hoạt động điều tra thu thập chứng cứ và các tài liệu của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên tỉnh Bắc G thu thập là đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người làm chứng là anh Tuấn và anh C vắng mặt. Những người làm chứng vắng mặt đều đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét việc vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến kết quả xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 BLTTHS tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn G tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn G và chị Hà Thị N là vợ chồng đã ly hôn nhưng vẫn sống chung cùng nhau như vợ chồng tại thôn Bãi Cả, xã Bình Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc G. Khoảng tháng 11/2022, G nghi ngờ chị N có quan hệ tình cảm với anh Vũ Văn D nên ghen tuông.

Khoảng 18 giờ ngày 18/11/2022, Nguyễn Văn G đến nhà bà Mai Thị M, sinh năm 1961 ở cùng thôn Bãi Cả, xã Bình Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc G thì gặp chị N và anh D đang nấu ăn trong bếp nhà bà M. Do ghen tuông nên G đi về nhà lấy 01 khẩu súng loại

súng săn dài 123 cm, báng bằng gỗ dài 38 cm, nòng súng bằng kim loại dài 85 cm là vũ khí nguy hiểm bắn vào vùng ngực là vùng trọng yếu của anh Vũ Văn D, hậu quả anh D bị thương tích 28% (Hai mươi tám phần trăm), anh D không chết là do được cứu chữa kịp thời và do có sự can ngăn kịp thời của chị N và bà M.

[4] Xét bị cáo Nguyễn Văn G chỉ vì ghen tuông vô cớ mà bị cáo đã dùng 01 khẩu súng loại súng săn dài 123 cm, báng bằng gỗ dài 38 cm, nòng súng bằng kim loại dài 85cm là vũ khí nguy hiểm bắn vào vùng ngực là vùng trọng yếu của anh Vũ Văn D. Sau đó, do chị N và bà M can ngăn nên bị cáo không bắn tiếp được. Việc anh D không chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo, Do vậy hành vi của bị cáo G đã phạm tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và thuộc trường hợp giết người chưa đạt quy định tại Điều 15 BLHS.

Như vậy, bản cáo trạng số 27KSĐT ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc G truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và thuộc trường hợp giết người chưa đạt quy định tại Điều 15 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng Pháp luật.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo G không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi; bị cáo đã tác động để chị N bồi thường cho bị hại 30.000.000 đồng bằng tiền chung của bị cáo và chị N. Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Vở được tặng Huân chương kháng C hạng nhất; bản thân bị cáo có thời gian làm phó thôn và đã có thành tích trong việc vận động nhân dân làm đường bê tông nông thôn. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng khoản 3 Điều 57 BLHS khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, có mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn và đã xâm phạm bất hợp pháp đến tính mạng của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo đã từng bị Tòa án xử về hành vi giết người song bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa. Nay chỉ vì sự ghen vô cớ mà bị cáo lại thực hiện hành vi giết người, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường tính mạng người khác. Xét mức hình phạt đại D Viện kiểm sát đề nghị là nặng, còn mức hình phạt Luật sư đề nghị là nhẹ, Hội đồng xét xử xét, xử phạt bị cáo 14 (mười bốn) năm tù là phù hợp.

[7] Về vật chứng:

- Các vật gồm:

1. 01 (một) hộp giấy cát tông niêm phong gián kín bằng giải niêm phong có chữ ký của Ninh Hoàng Phương, Phạm Hữu Nam, đóng dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc G; bên trong có: 01 (một) áo cộc tay sẫm màu có nhiều nét hoa văn, 01 (một) quần bò dài màu xanh, tại thắt lưng quần có thắt lưng màu da nâu, 01 (một) phong bì bên trong có chứa hạt kim loại màu nâu xám, đường kính 0,3 cm;

2. 01 (một) khẩu súng dài 123 cm, báng súng bằng gỗ sơn màu đỏ, nòng súng dài 82 cm, trên thân súng có chữ “STEVENSON” được niêm phong gián kín bằng dải niêm phong có chữ ký của Ninh Hoàng Sơn, Nguyễn Cao Sơn, đóng dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc G;

3. 01 (một) phong bì niêm phong dán kín bằng dải niêm phong có chữ ký của Ninh Hoàng Phương, Nguyễn Cao Sơn, đóng dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc G, ghi chú thích ‘vỏ đạn từ khẩu súng do chị N giao nộp’ bên trong có một vật kim loại hình trụ tròn, màu vàng (dạng viên đạn) dài 6,8cm, đường kính trung bình 1,7cm, phần đáy có số “16” và “82”.

4. 01 (một) phong bì niêm phong dán kín bằng dải niêm phong có chữ của Ninh Hoàng Phương, Nguyễn Cao Sơn, đóng dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc G, ghi chú thích “01 ống hình trụ tròn dạng vỏ đạn” bên trong có một vật kim loại hình trụ tròn, màu vàng (dạng vỏ đạn) dài 6,8cm, đường kính trung bình 1,7cm, phần đáy có số “16” và “82”.

5. 01 (một) phong bì niêm phong dán kín bằng dải niêm phong có chữ ký của Ninh Hoàng Phương, Nguyễn Cao Sơn, đóng dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc G, ghi chú thích “09 hạt kim loại” bên trong có 09 hạt kim loại màu đen kích thước khác nhau.

6. 01 (một) phong bì niêm phong dán kín bằng dải niêm phong có chữ ký của Ninh Hoàng Phương, Nguyễn Cao Sơn, đóng dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc G, ghi chú thích “04 hạt kim loại màu xám đen” bên trong có 04 hạt kim loại màu đen, đường kính 0,3cm.

7. 01 (một) phong bì niêm phong dán kín bằng dải niêm phong có chữ ký của Ninh Hoàng Phương, Nguyễn Cao Sơn, đóng dấu đỏ tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc G, ghi chú thích “mảnh giấy màu trắng” bên trong có mảnh giấy màu trắng bám dính chất màu đen.

8. 01 (một) phong bì niêm phong dán kín bằng dải niêm phong có chữ ký của Ninh Hoàng Phương, Nguyễn Cao Sơn, đóng dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc G, ghi chú thích “05 vật kim loại màu vàng hình trụ tròn dạng vỏ đạn” bên trong có 05 vật kim loại hình trụ tròn, màu vàng (dạng vỏ đạn) dài 6,8cm, đường kính trung bình 1,7cm, phần đáy có số “16” bên trong rỗng.

9. 01 (một) hộp giấy cát tông niêm phong dán kín bằng dải niêm phong có chữ ký của Ninh Hoàng Phương, Nguyễn Cao Sơn, đóng dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc G; bên trong có 03 vật kim loại hình trụ, màu vàng đường kính trung bình 1,7cm, phần đáy có số “16”, bên trong có chứa vật chất do chị Hà Thị N giao nộp.

Các vật chứng trên đều không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Vật chứng là 01 (một) phong bì niêm phong dán kín có chữ ký của Nguyễn Văn G, Lục Văn Nguyễn, Võ Tấn Dũng, Nguyễn Đông Hưng, Nguyễn Tiến Hiền, bên trong có 01 (một) điện thoại di động NOKIA vỏ màu đen, có số Imei: 358253/04/797693/4, lắp SIM 0338.946.095; 01 (một) SIM điện thoại có số 0857.195.888 là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng liên lạc với người khác khi bỏ trốn, nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Vật chứng là 01 (một) phong bì niêm phong dán kín có chữ ký của Nguyễn Văn G, Lục Văn Nguyễn, Võ Tấn Dũng, Nguyễn Đông Hưng, Nguyễn Tiến Hiền, bên trong có số tiền Việt Nam đồng: 6.540.000 đồng (sáu triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền của bị cáo G không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Vật chứng là 01 (một) hộp giấy niêm phong dán kín bằng dải niêm phong có chữ ký của Nguyễn Tiến Hiền, Nguyễn Văn Cường, Nguyễn Hải Hình, Nguyễn Cao Sơn, đóng dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc G; bên trong có 01 (một) đầu thu camera nhãn hiệu @jhua là tài sản của chị N cần trả lại cho chị N.

[8] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bị hại anh Diên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phạm tội phải chịu 200.000 đồng án hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo, bị hại và người liên quan được quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 14 (mười bốn) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2022.

2. Vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy các vật gồm:

1. 01 (một) hộp giấy cát tông niêm phong gián kín bằng giải niêm phong có chữ ký của Ninh Hoàng Phương, Phạm Hữu Nam, đóng dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc G; bên trong có: 01 (một) áo cộc tay sẫm màu có nhiều nét hoa văn; 01 (một) quần bò dài màu xanh, tại thắt lưng quần có thắt lưng màu da nâu; 01 (một) phong bì bên trong có chứa hạt kim loại màu nâu xám, đường kính 0,3 cm;

2. 01 (một) khẩu súng dài 123 cm, báng súng bằng gỗ sơn màu đỏ, nòng súng dài 82 cm, trên thân súng có chữ “STEVENSON” được niêm phong gián kín bằng dải niêm phong có chữ ký của Ninh Hoàng Sơn, Nguyễn Cao Sơn, đóng dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc G;

3. 01 (một) phong bì niêm phong dán kín bằng dải niêm phong có chữ ký của Ninh Hoàng Phương, Nguyễn Cao Sơn, đóng dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc G, ghi chú thích “vỏ đạn từ khẩu súng do chị N giao nộp” bên trong có một vật kim loại hình trụ tròn, màu vàng (dạng viên đạn) dài 6,8cm, đường kính trung bình 1,7cm, phần đáy có số “16” và “82”.

4. 01 (một) phong bì niêm phong dán kín bằng dải niêm phong có chữ của Ninh Hoàng Phương, Nguyễn Cao Sơn, đóng dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc G, ghi chú thích “01 ống hình trụ tròn dạng vỏ đạn” bên trong có một vật kim loại hình trụ tròn, màu vàng (dạng vỏ đạn) dài 6,8cm, đường kính trung bình 1,7cm, phần đáy có số “16” và “82”.

5. 01 (một) phong bì niêm phong dán kín bằng dải niêm phong có chữ ký của Ninh Hoàng Phương, Nguyễn Cao Sơn, đóng dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc G, ghi chú thích “09 hạt kim loại” bên trong có 09 hạt kim loại màu đen kích thước khác nhau.

6. 01 (một) phong bì niêm phong dán kín bằng dải niêm phong có chữ ký của Ninh Hoàng Phương, Nguyễn Cao Sơn, đóng dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc G, ghi chú thích “04 hạt kim loại màu xám đen” bên trong có 04 hạt kim loại màu đen, đường kính 0,3cm.

7. 01 (một) phong bì niêm phong dán kín bằng dải niêm phong có chữ ký của Ninh Hoàng Phương, Nguyễn Cao Sơn, đóng dấu đỏ tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc G, ghi chú thích “mảnh giấy màu trắng” bên trong có mảnh giấy màu trắng bám dính chất màu đen.

8. 01 (một) phong bì niêm phong dán kín bằng dải niêm phong có chữ ký của Ninh Hoàng Phương, Nguyễn Cao Sơn, đóng dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc G, ghi chú thích “05 vật kim loại màu vàng hình trụ tròn dạng vỏ đạn” bên trong có 05 vật kim loại hình trụ tròn, màu vàng (dạng vỏ đạn) dài 6,8cm, đường kính trung bình 1,7cm, phần đáy có số “16” bên trong rỗng.

9. 01 (một) hộp giấy cát tông niêm phong dán kín bằng dải niêm phong có chữ ký của Ninh Hoàng Phương, Nguyễn Cao Sơn, đóng dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc G; bên trong có 03 vật kim loại hình trụ, màu vàng đường kính trung bình 1,7cm, phần đáy có số “16”, bên trong có chứa vật chất do chị Hà Thị N giao nộp.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) phong bì niêm phong dán kín có chữ ký của Nguyễn Văn G, Lục Văn Nguyên, Võ Tấn Dũng, Nguyễn Đông Hưng, Nguyễn Tiến Hiển, bên trong có 01 (một) điện thoại di động NOKIA vỏ màu đen, có số Imei: 358253/04/797693/4, lắp SIM 0338.946.095; 01 (một) SIM điện thoại có số 0857.195.888.

- Trả lại cho bị cáo G 01 (một) phong bì niêm phong dán kín có chữ ký của Nguyễn Văn G, Lục Văn Nguyên, Võ Tấn Dũng, Nguyễn Đông Hưng, Nguyễn Tiến Hiển, bên trong có số tiền Việt Nam đồng: 6.540.000 đồng (sáu triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho chị Hà Thị N 01 (một) hộp giấy niêm phong dán kín bằng dải niêm phong có chữ ký của Nguyễn Tiến Hiển, Nguyễn Văn Cường, Nguyễn Hải Hình, Nguyễn Cao Sơn, đóng dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc G; bên trong có 01 (một) đầu thu camera nhãn hiệu @jhua.

3. Án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 233 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Báo cho bị cáo, bị hại, người liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt khi tuyên án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án./.

Nơi nhận

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc G;
- CQĐT Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người bào chữa
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Văn Bảo